TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN IA H'DRAI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ	*Ia H'Drai, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph. Sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc B. Sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã I, huyện I, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Quốc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Quốc B - Thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Quốc B có 03 con chung là: Nguyễn Quốc H, sinh ngày 10/4/2008; Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 06/4/2013 và Nguyễn Quốc T, sinh ngày 05/11/2014.

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Quốc B cùng thống nhất thỏa thuận: Giao hai con chung Nguyễn Quốc H và Nguyễn Quốc H1 cho anh Nguyễn Quốc B nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Nguyễn Quốc T cho chị Nguyễn Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung tròn 18 (Mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Quốc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Quốc B có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Nguyễn Thị Ph chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001480 ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị P 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- UBND xã Ia Dom, Ia H'Drai, Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Phú Lợi